

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỘT SỐ TỈNH PHÍA NAM

ThS. NGUYỄN VĂN TOÀN*

Ngày nhận bài: 02/04/2016; ngày sửa chữa: 05/04/2016; ngày duyệt đăng: 13/04/2016.

Abstract: One of important goals of education in Vietnam today is to promote the positive, creative-ness and initiative of learners (even the learners are teachers themselves), turning the training into self-training. To realize this goal, teachers must be trained in term of using information technology in teaching, so they can easily find out internet references, update knowledge, design the powerpoint lesson plan and share their ideas with colleagues. The article mentions the situation of applying information technology of teacher in teaching and proposes to enhance the quality of management of teacher training to help them promote self-learning competency. This is one of steps to improve quality of education to meet requirements of industrialization.

Keywords: equipment, information technology, preference, training, teachers, teaching.

Ngày nay, trong bối cảnh của nền kinh tế tri thức, trước sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin (CNTT), giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) trở thành một lĩnh vực có vai trò quan trọng đặc biệt. Đảng ta khẳng định: GD-ĐT có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng (BD) nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam; phát triển GD-ĐT cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho GD-ĐT là đầu tư phát triển. Vì vậy, yêu cầu quan trọng, cấp thiết đặt ra là phải không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng GD-ĐT. Một trong những giải pháp có ý nghĩa then chốt để nâng cao chất lượng GD-ĐT là phát triển đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (QL) giáo dục (GD). Nhận thức rõ về thực trạng chất lượng đội ngũ GV, đồng thời căn cứ yêu cầu phát triển KT-XH, những đòi hỏi đối với ngành GD, những năm qua, Bộ GD-ĐT đã tăng cường hoạt động BD, nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Chủ trương rất đúng đắn và chỉ đạo hợp lí, tuy nhiên, việc thực hiện chủ trương trên ở các địa phương còn tồn tại một số bất cập. Hoạt động BDGV trung học phổ thông (THPT) hiện nay còn chưa tập trung, thiếu sự liên kết, hỗ trợ và kế thừa lẫn nhau. Một số hoạt động BDGV ở các trường THPT hiện còn mang tính phong trào, tùy hứng, chưa thực sự gắn với nhu cầu thực tế, chưa tận dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ mới, gây tốn kém, lãng phí về nguồn lực, dẫn tới hiệu quả QL hoạt động BDGV THPT hiện nay chưa cao. Vì vậy, ứng dụng CNTT trong QL hoạt động

BDGV THPT nói chung, ở một số tỉnh phía Nam nói riêng là một trong những giải pháp để khắc phục những hạn chế nói trên.

1. Thực trạng QL sử dụng cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ ứng dụng CNTT trong QL hoạt động BDGV THPT một số tỉnh phía Nam

Để đánh giá thực trạng công tác tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch BDGV THPT, năm học 2014-2015, chúng tôi tiến hành khảo sát 276 cán bộ QL cấp sở, cán bộ QL phòng ban thuộc Sở và ban giám hiệu các trường THPT, 865 GV THPT tại TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Tây Ninh.

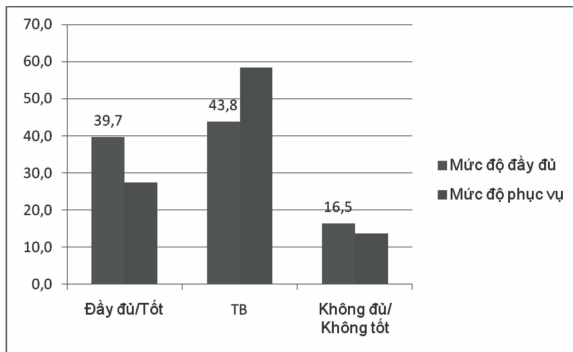
Kết quả khảo sát cho thấy, đa số các trường THPT có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên: phân công chuyên môn, lập kế hoạch QL sử dụng cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ hoạt động BDGV THPT. Tuy nhiên, việc kiểm tra định kỳ còn mang tính hình thức, sổ sách QL thiếu chặt chẽ, chưa mạnh dạn kiểm tra thường xuyên, chưa quy trách nhiệm triệt để đến từng GV; kế hoạch đầu tư, mua sắm thiếu khả thi, chưa sát với tình hình thực tế; kế hoạch sử dụng, khai thác thiết bị dạy học (DH) còn lúng lúng, không cụ thể, chi tiết; việc kiểm tra công tác bảo quản, sửa chữa thiết bị DH chưa theo kế hoạch.

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số các tiêu chí về điều kiện phục vụ BDGV THPT tương đối đầy đủ, nhưng chất lượng đáp ứng cho yêu cầu BD về cơ sở vật chất chưa tốt, đa số đối tượng khảo sát đều đánh

* Trường Trung học phổ thông Long Phước, tỉnh Đồng Nai

Bảng số liệu thực trạng QL sử dụng cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ ứng dụng CNTT trong QL hoạt động BDGV THPT

TT	Các điều kiện phục vụ BDGV THPT	Mức độ đầy đủ (%)			Mức độ phục vụ (%)		
		Đầy đủ	TB	Không đủ	Tốt	TB	Không tốt
1	Địa điểm học, phòng học, bàn, ghế, bảng	45,1	46,0	8,9	33,0	59,2	7,8
2	Tài liệu, học liệu, đồ dùng phục vụ BD	37,1	54,2	8,8	34,8	54,4	7,8
3	Máy chiếu và các phương tiện DH hiện đại khác	58,5	31,4	10,2	30,8	58,8	10,4
4	Thời gian tổ chức BD	35,1	55,2	9,6	24,9	63,1	12,0
5	Số lượng GV tham gia BD	40,0	30,5	29,5	30,4	49,4	20,2
6	Chất lượng GV tham gia BD	52,5	34,8	12,7	25,8	58,5	15,7
7	Học viên tham dự các hoạt động BD	38,1	37,2	24,7	28,7	58,3	13,0
8	Tài chính (chi phí cho các hoạt động BD)	26,4	64,8	8,9	19,8	61,4	18,8
9	Chi cho các học viên tham dự BD	24,9	40,0	35,1	19,5	63,1	17,4



Biểu đồ đánh giá chung về điều kiện phục vụ ứng dụng CNTT trong QL hoạt động BDGV THPT

giá mức độ trung bình. Đặc biệt, các điều kiện như: thời gian tổ chức BD; chi phí cho các hoạt động BD và chi phí cho GV tham dự BD,... còn chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay.

Một số cán bộ QL của các trường THPT chưa thật sự quan tâm đến chất lượng các điều kiện phục vụ hoạt động BDGV THPT, còn nặng về hình thức, chưa tạo sức bật trong hoạt động QL thiết bị DH để phục vụ nhu cầu cho việc đổi mới phương pháp DH. Trong hoạt động QL cơ sở vật chất, đôi khi còn lơ là, xem nhẹ; với cơ sở vật chất còn thiếu thốn, cán bộ QL nhà trường chưa linh hoạt, nhạy bén, tổ chức công việc chưa thật hợp lý, thật khoa học. Trách nhiệm của cán bộ QL cơ sở vật chất DH là QL thiết bị DH, chuẩn bị thiết bị DH cho GV bộ môn là nhiệm vụ quan trọng,

cần thiết, có tác động sâu sắc đến hiệu quả tiết dạy, đến chất lượng giảng dạy của bộ môn, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của nhà trường. Tuy nhiên, Ban giám hiệu nhà trường chưa quán triệt để tư tưởng về trách nhiệm QL thiết bị DH cho toàn thể cán bộ, GV và học sinh.

Nếu xét về góc độ toàn diện của chương trình BDGV thì tài liệu và các phương tiện khác phục vụ cho nội dung BD chính trị, BD đạo đức lí tưởng nghề nghiệp, BD về trình độ nghiệp vụ chưa được trang bị đầy đủ; thời gian dành cho các nội dung đó cũng chưa được phân bổ hợp lí.

2. Giải pháp QL sử dụng cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ ứng dụng CNTT trong QL hoạt động BDGV THPT

2.1. Trước hết, cần nhận thức sâu sắc về vai trò của việc BD, nâng cao chất lượng đội ngũ GV cũng như việc ứng dụng CNTT trong việc QL BD đội ngũ GV

Cần đánh giá và xem xét về cơ sở vật chất, trang thiết bị DH thuộc hệ thống phương tiện của quá trình DH, là cơ sở và điều kiện cần thiết thực hiện mục tiêu đổi mới chương trình GD THPT, mà trọng tâm là phục vụ hoạt động BDGV THPT. Việc đổi mới hoạt động BDGV THPT cần gắn với sử dụng tiến bộ của CNTT vào DH. GV không chỉ am hiểu, vận dụng linh hoạt các phương pháp DH truyền thống và hiện đại mà còn phải sử dụng thành thạo các thiết bị nghe nhìn để phục vụ cho hoạt động DH. Các lớp học phải hiện đại theo hướng sử dụng CNTT, không thể chỉ có phấn trắng, bảng đen và lời nói. Hoạt động BD có những đặc thù riêng, do vậy, ngoài hệ thống cơ sở vật chất thông thường, cần chú trọng đến hệ thống trang thiết bị phục vụ các lớp BD (hệ thống đèn chiếu, máy chiếu, video, ti vi, màn hình vi tính, các băng hình, các loại tranh ảnh, dụng cụ trực quan, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành, thư viện,...), tránh tình trạng BD chạy, đặc biệt là việc ứng dụng mã nguồn mở trong hoạt động DH. Với loại hình BD thay sách cần phải có thiết bị mẫu theo đúng quy định, tăng cường xây dựng các băng hình mẫu với các nội dung đa dạng, phong phú, phù hợp, thiết thực, phục vụ cho việc đổi mới phương pháp DH, đổi mới chương trình GD phổ thông.

2.2. Tăng cường cơ sở hạ tầng của CNTT phục vụ công tác BD đội ngũ GV

Trong công tác QL, việc ứng dụng CNTT là vô cùng cần thiết hiện nay. Ứng dụng CNTT và triển khai các trang thiết bị kĩ thuật dựa trên nền tảng của CNTT hiện đại trong quy trình QL được rất nhiều cơ quan, đơn vị áp dụng như là một công cụ không thể thiếu trong công tác QL GD. Đó còn là một giải pháp để cải

cách thủ tục hành chính, xây dựng nhà trường điện tử, giúp cho việc trao đổi thông tin giữa các đơn vị trong ngành GD được nhanh chóng, chính xác, thuận tiện. Với việc thực hiện các giải pháp đồng bộ, trong thời gian tới, việc ĐT nguồn nhân lực ứng dụng CNTT phục vụ công tác QL, kiểm tra, kiểm soát của ngành GD nói chung sẽ có những bước tiến quan trọng và vững chắc, góp phần đổi mới công tác QL nói riêng và đổi mới GD nói chung.

2.3. Đa dạng hóa và xã hội hóa việc ứng dụng CNTT trong BD đội ngũ GV

Cần vận dụng triệt để ưu thế của CNTT vào hoạt động BD. Tận dụng website “Trường học kết nối” để triển khai thực hiện các hoạt động BD chuyên môn cho GV và cán bộ QL. Kết hợp BD qua mạng internet với BD tập trung để trong cùng một thời điểm có thể BD được cho một số lượng lớn người học, đặc biệt, người học được trực tiếp tương tác trao đổi, thảo luận, đặt ra những vấn đề vướng mắc với giảng viên thông qua hệ thống đường truyền internet.

Thực hiện xã hội hóa GD, huy động sự đóng góp của các tổ chức ngoài trường, trong trường, cá nhân người học (hỗ trợ vật chất, tài chính) cho hoạt động BDGV. Vận dụng linh hoạt các nguồn lực để tăng cường lượng sách tham khảo và trang thiết bị DH hiện đại, giúp GV có thể tự học, tự BD, đặc biệt là nguồn tài liệu điện tử, những thiết bị CNTT hiện đại để giúp việc tra cứu tài liệu được nhanh chóng và hiệu quả hơn. Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, sắp xếp thời khóa biểu và lịch công tác một cách hợp lí, khoa học giúp GV có điều kiện tự BD nâng cao năng lực chuyên môn của mình.

2.4. Tổ chức học tập, tham quan các mô hình tiên tiến về ứng dụng CNTT và đảm bảo các điều kiện để ứng dụng CNTT trong việc BD đội ngũ GV

Hàng năm, tổ chức GV tham quan, học hỏi kinh nghiệm ứng dụng CNTT hiện đại và dự giờ các trường tiên tiến trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các điển hình về ứng dụng CNTT trong QL nhà trường, BD GV, đổi mới phương pháp DH. Chuẩn bị các điều kiện, các phương tiện cho BDGV: địa điểm tổ chức, mua sắm tài liệu, thiết bị, đồ dùng, máy tính, máy chiếu; hợp đồng GV, GV hướng dẫn; kinh phí; sắp xếp thời gian để thực hành BD...

* * *

Trong thời đại kinh tế tri thức, sự phát triển của khoa học - công nghệ, những hiểu biết được học trong nhà trường chỉ là những kiến thức nền tảng, làm cơ sở để người học tiếp tục tự đào tạo, tự BD để chiếm lĩnh những tri thức của nhân loại. Vấn đề ứng dụng CNTT trong QL hoạt động BDGV THPT lúc

này trở thành con đường cơ bản để nâng cao trình độ chuyên môn, kĩ năng sư phạm, thái độ nghề nghiệp cho bản thân mỗi GV. Tìm kiếm tài liệu tham khảo, cập nhật tri thức và kĩ năng mới, sử dụng bài soạn điện tử, thường xuyên trao đổi thông tin,... là những nhu cầu thiết yếu. Việc ứng dụng tiến bộ của khoa học - kĩ thuật, trong đó có CNTT vào quá trình học tập, BD là một trong những yêu cầu quan trọng. Có như vậy, công tác QL, phát triển đội ngũ GV THPT mới đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay, hội nhập với sự phát triển nhanh của khoa học - kĩ thuật thế giới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Bộ Chính trị (2000). *Chỉ thị số 58/CT-TW về đẩy mạnh và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.*
- [3] Bộ GD-ĐT (2006). *Quyết định số 22/2006/QĐ-BGDĐT ngày 12/5/2006 về việc bồi dưỡng, sử dụng nhà giáo chưa đạt chuẩn.*
- [4] Phạm Minh Hạc (2001). *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI.* NXB Giáo dục Việt Nam.

Tổ chức hoạt động góc...

(Tiếp theo trang 30)

quen với chữ viết có tính khả thi và có thể áp dụng vào thực tiễn (xem *bảng và đồ thị*).

* * *

Trên đây là một số biện pháp tổ chức HĐG cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi làm quen với chữ viết, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ để dạy trẻ theo chương trình GD MN hiện nay. Mỗi biện pháp có những ưu điểm và hạn chế riêng nhưng giữa chúng lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nên GV cần sử dụng linh hoạt, phối hợp để đạt hiệu quả GD tích cực nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục mầm non.*
- [2] Otto Beverly (2009). *Emergent Literacy Development in Early Childhood.* Illinois University, USA.
- [3] Đinh Hồng Thái (2015). *Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Đinh Hồng Thái (2015). *Hình thành khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ em tuổi mầm non.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.